

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi Mục lục ngân sách nhà nước

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;
- Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/07/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;
- Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Xóa bỏ các khoản phản ánh chương trình mục tiêu quốc gia và dự án ban hành theo các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành, bổ sung, sửa đổi Mục lục ngân sách nhà nước: số 280-TC/QĐ/NSNN ngày 15/4/1997, số 156/2002/QĐ-BTC ngày 20/12/2002, số 26/2004/QĐ-BTC ngày 18/3/2004, số 23/2005/QĐ-BTC ngày 15/4/2005, số 70/2005/QĐ-BTC ngày 19/10/2005 và Quyết định số 01/2006/QĐ-BTC ngày 05/01/2006; các Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi Mục lục ngân sách nhà nước: số 156/1998/TT-BTC ngày 12/12/1998, số 60/1999/TT-BTC ngày 01/6/1999, số 67/2000/TT-BTC ngày 13/7/2000, số 67/TT-BTC ngày 22/8/2001, theo phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo. Cơ quan thuộc Quốc hội, cơ quan Trung ương các đoàn thể, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện theo Quyết định này.

Điều 3: Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm, hướng dẫn và tổ chức thi hành Quyết định này.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Văn phòng TW và các Ban của Đảng,
- Văn phòng Quốc hội,
- Văn phòng Chủ tịch nước,
- Văn phòng Chính phủ,
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ,
- Toà án NDTC, Viện Kiểm sát NDTC,
- Cơ quan TW của các đoàn thể,
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW,
- Sở TC, Cục Thuế, KBNN, Quỹ Hỗ trợ phát triển các tỉnh, thành phố trực thuộc TW,
- Công báo,
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ,
- Lưu: VT, Vụ NSNN.

(đã ký)

Trần Văn Tá

DANH MỤC CÁC KHOẢN PHẢN ÁNH CHƯƠNG TRÌNH, MỤC TIÊU VÀ DỰ ÁN QUỐC GIA TRONG MỤC LỤC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BỊ XOÁ BỎ

(kèm theo Quyết định số 26/2006/QĐ-BTC ngày 11 tháng 04 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Loại	Khoản	Tên gọi
01	11	Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng
01	99	Chương trình, mục tiêu khác
02	99	Chương trình, mục tiêu khác
03	99	Chương trình, mục tiêu khác
04	99	Chương trình, mục tiêu khác
05	99	Chương trình, mục tiêu khác
06	99	Chương trình, mục tiêu khác
07	99	Chương trình, mục tiêu khác
08	99	Chương trình, mục tiêu khác
09	99	Chương trình, mục tiêu khác
10	99	Chương trình, mục tiêu khác
11	04	Chương trình công nghệ thông tin
11	07	Chương trình công nghệ sinh học
11	08	Chương trình công nghệ vật liệu
11	09	Chương trình công nghệ tự động hoá
11	99	Chương trình, mục tiêu khác
12	99	Chương trình, mục tiêu khác
13	10	Chương trình biển Đông, hải đảo, cảnh sát biển
13	11	Chương trình phòng chống tội phạm
13	99	Chương trình, mục tiêu khác
14	14	Dự án củng cố và phát huy kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và xoá mù chữ, thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở
14	15	Dự án hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng dân tộc ít người và vùng có nhiều khó khăn

Loại	Khoản	Tên gọi
14	16	Dự án đào tạo và bồi dưỡng giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất các trường sư phạm
14	19	Mục tiêu tăng cường cơ sở vật chất các trường phổ thông
14	20	Mục tiêu tăng cường cơ sở vật chất các trường trung học
14	21	Mục tiêu tăng cường cơ sở vật chất các trường đại học và cao đẳng
14	22	Mục tiêu tăng cường cơ sở vật chất các trường dạy nghề
14	23	Tăng cường cơ sở vật chất các trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp
14	24	Dự án tăng cường năng lực đào tạo nghề
14	25	Dự án đổi mới chương trình, nội dung SGK
14	26	Dự án đào tạo cán bộ tin học và đưa tin học vào nhà trường
14	99	Chương trình, mục tiêu khác
15	04	Chương trình quốc gia dân số kế hoạch hoá gia đình
15	11	Dự án phòng chống bệnh sốt rét
15	12	Dự án phòng chống bệnh bưou cổ
15	13	Dự án tiêm chủng mở rộng
15	14	Dự án phòng chống bệnh lao
15	15	Dự án phòng chống bệnh phong
15	16	Dự án xoá xã trắng về y tế
15	17	Dự án nâng cấp thiết bị y tế
15	18	Dự án quốc gia phòng chống HIV/AIDS
15	19	Dự án chống nạn mại dâm
15	20	Dự án hành động phòng chống ma tuý
15	24	Dự án phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em
15	25	Dự án phòng chống bệnh sốt xuất huyết
15	26	Dự án chăm sóc sức khoẻ tâm thần
15	31	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn (CT 135)
15	32	Dự án tín dụng cho hộ nghèo vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh
15	33	Dự án hỗ trợ sản xuất và phát triển ngành nghề ở các xã nghèo
15	34	Dự án hướng dẫn người nghèo cách làm ăn và khuyến nông, lâm, ngư

Loại	Khoản	Tên gọi
15	35	Dự án đào tạo cán bộ làm công tác hỗ trợ xoá đói, giảm nghèo và cán bộ xã nghèo
15	36	Dự án định canh, định cư ở các xã nghèo
15	38	Dự án sắp xếp, ổn định dân di cư và xây dựng vùng kinh tế mới ở các xã nghèo
15	39	Dự án hỗ trợ đồng bào dân tộc đặc biệt khó khăn
15	40	Dự án xây dựng trung tâm cụm xã miền núi, vùng cao (CT 135)
15	41	Dự án đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm
15	43	Dự án xây dựng mô hình xoá đói giảm nghèo nằm ngoài CT 135
15	44	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng ở các xã nghèo nằm ngoài CT 135
15	45	Dự án quy hoạch bố trí lại dân cư (CT135)
15	46	Dự án ổn định và phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với chế biến tiêu thụ sản phẩm (CT 135)
15	47	Dự án đào tạo cán bộ xã, bản, làng, phum sóc (CT 135)
15	48	Dự án tổ chức cho vay vốn theo các dự án giải quyết việc làm
15	49	Dự án nâng cao năng lực và hiện đại hoá các trung tâm dịch vụ việc làm
15	50	Dự án điều tra, thống kê thị trường lao động và xây dựng hệ thống thông tin thị trường lao động
15	51	Dự án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác giải quyết việc làm
15	99	Chương trình, mục tiêu khác
16	13	Dự án chống xuống cấp và tôn tạo các di tích lịch sử, cách mạng và kháng chiến
16	22	Dự án sưu tầm và bảo tồn các giá trị văn hoá phi vật thể tiêu biểu; xây dựng ngân hàng dữ liệu về văn hoá phi vật thể
16	24	Dự án nghiên cứu, điều tra, bảo tồn một số làng, bản, buôn tiêu biểu và lễ hội truyền thống đặc sắc của dân tộc ít người
16	25	Dự án xây dựng các thiết chế văn hoá thông tin cơ sở; xây dựng các mô hình hoạt động văn hoá thông tin ở làng xã
16	26	Dự án xây dựng làng, bản, ấp, xã, phường văn hoá
16	27	Dự án cung cấp các sản phẩm văn hoá thông tin cho cơ sở
16	28	Dự án tăng cường hoạt động văn hoá – thông tin tuyến biên giới và hải đảo
16	29	Dự án trang bị kỹ thuật hiện đại cho sản xuất và lưu giữ phim
16	30	Dự án trang bị kỹ thuật hiện đại cho phổ biến phim
16	31	Dự án đào tạo, nâng cao trình độ sử dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất, lưu giữ và phổ biến phim

Loại	Khoản	Tên gọi
16	99	Chương trình, mục tiêu khác
17	99	Chương trình, mục tiêu khác
18	99	Chương trình, mục tiêu khác
19	99	Chương trình, mục tiêu khác
20	99	Chương trình, mục tiêu khác
21	10	Chương trình quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(đã ký)

Trần Văn Tá